

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HS-ST

Ngày 27 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi.
2. Bà Phạm Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái H, sinh năm 1990 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã T1, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H; có 01 con; tiền án: Bản án số 27/2012/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2012 Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2011 và phạt tiền 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1, 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự; tiền sự: Quyết định số 55/QĐ-CTUBND ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Chủ tịch UBND xã T1, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện

pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2016, lý do sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Bản án số 16/2007/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2007 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự; Bản án số 51/2007/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2007, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số 16/2007/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2007 buộc Nguyễn Thái H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 8 năm 2007; bị bắt tạm giam từ ngày 19 tháng 9 năm 2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- *Bị hại:*

1. Anh Đinh Quang D, sinh năm 1980 và chị Lưu Thị H, sinh năm 1988; đều trú tại: Thôn L, xã T1, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (*vắng mặt*)

2. Anh Trần Xuân Q, sinh năm 1982 và chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1989; đều trú tại: Số nhà 156, đường L, Tổ 01, xã P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (*vắng mặt*)

3. Anh Vũ Tiên Th, sinh năm 2000; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình. (*có mặt*)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Trần Thị M, sinh năm 1993; trú tại: Thôn T, xã T1, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (*có mặt*)

2. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1981; trú tại: Thôn V, xã P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (*có mặt*)

3. Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1956; trú tại: Thôn T, xã T1, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (*có mặt*)

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; trú tại: Thôn D, xã T1, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 09 tháng 8 năm 2018 Nguyễn Thái H đến đại lý chuyển tiền Viettel Pay Pro của gia đình anh Đinh Quang D và chị Lưu Thị H ở thôn D, xã T1, thành phố Thái Bình để thực hiện giao dịch chuyển số tiền 300.000 đồng vào tài khoản game “haanh89tb”. Tại đây, anh D nói với H là đang bị mất mã tên đại lý nên không thực hiện được việc chuyển tiền. Nghe vậy, H nhớ lại những lần trước có chuyển tiền vào tài khoản game từ đại lý của anh D và đều nhận được tin nhắn báo mã đại lý đã chuyển tiền thành công vào số điện thoại 0971.438.926 của H, vì vậy H đã mở điện thoại tìm lại tin nhắn và đưa cho anh D mã tin nhắn là “1000154100_00062_DBCN”. Anh D lấy điện thoại của mình ra và thực hiện nhập mã vào ứng dụng Viettel Pay Pro, rồi nhập mật khẩu là 123456 đăng nhập vào ứng dụng để nạp tiền theo yêu cầu của H. Lúc này H đứng bên cạnh nên quan sát được thao tác và mật khẩu tài khoản Viettel Pay Pro của anh D. Khi về nhà, H nảy sinh ý định đăng nhập vào tài khoản của anh D để chiếm đoạt tiền trong tài khoản. H sử dụng điện thoại Iphone 5S, màu xám, lắp sim 0932.275.447 vào mạng và tải ứng dụng Viettel Pay Pro về máy. Sau đó, H mở ứng dụng Viettel Pay Pro và điền các thông tin đăng nhập tài khoản của anh D. Khi đăng nhập được vào tài khoản của anh D, H thấy số dư trong tài khoản có 16.000.000 đồng nên đã thực hiện lệnh yêu cầu chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng BIDV số 36010000426178, chủ tài khoản có tên Vũ Anh T, sinh năm 1990, trú tại phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, tài khoản mở tại chi nhánh ngân hàng BIDV tỉnh Điện Biên (là đại lý đổi tiền game) với lệnh chuyển là *muangon* cho tài khoản game *ngungon686*. Sau đó, H tiếp tục lặp lại thao tác để chuyển nốt số tiền 6.000.000 đồng còn lại trong tài khoản của anh D nhưng không chuyển được do khi H chuyển 10.000.000 đồng thì hệ thống tài khoản báo tin vào điện thoại của anh D, biết được có người xâm nhập trái phép vào tài khoản và chiếm đoạt tiền nên anh D đã đổi lại mật khẩu, H tiếp tục nhiều lần nhập mật khẩu cũ để chuyển khoản nốt số tiền 6.000.000 đồng nhưng đều không thành công. Số tiền chiếm đoạt được, H sử dụng chơi game hết.

Vụ thứ hai: Do biết quy trình hoạt động của loại ứng dụng Viettel Pay Pro nên ngày 18 tháng 8 năm 2018, Nguyễn Thái H đến đại lý chuyển tiền Viettel Pay Pro của anh Trần Xuân Q và chị Nguyễn Thị M ở số nhà 156, đường

L, xã P, thành phố Thái Bình để chuyển tiền vào tài khoản game. H sử dụng số điện thoại 0971.438.926 để nhận thông báo giao dịch chuyển tiền đồng thời biết được mã đăng nhập ứng dụng Viettel Pay Pro của anh Q là “1000154100_00004_DBCN”, quan sát được mật khẩu đăng nhập của anh Q là 999999. Về nhà, H sử dụng điện thoại Iphone 5S đăng nhập vào tài khoản ViettelPay Pro của anh Q, biết được trong tài khoản có số tiền 700.000 đồng nên H đã thực hiện chuyển số tiền 700.000 đồng đến tài khoản ngân hàng số 22210003058209 của Vũ Anh T, sinh năm 1990 (tài khoản ngân hàng BIDV chi nhánh Thanh Xuân, Hà Nội (là đại lý đổi tiền game) và sử dụng số điện thoại 0932.275.447 để nhận thông báo giao dịch chuyển tiền. Số tiền chiếm đoạt được, H sử dụng chơi game hết.

Vụ thứ 3: Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 19 tháng 9 năm 2018, Nguyễn Thái H đến quán bia của bà Nguyễn Thị H tại thôn D, xã T1, thành phố Thái Bình để uống bia. Khoảng 05 phút sau có anh Vũ Tiến Th cùng với 05 người bạn đến quán uống bia. Trong lúc ngồi uống bia, anh Th có để 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, vỏ màu vàng, số IMEI 356568081757664, có lắp sim số 0965.759.918 trên chiếc ghế nhựa cạnh chỗ ngồi. Lúc này, bà H nhờ H mang hộ bia ra bàn của anh Th thì H nhìn thấy chiếc điện thoại để ở ghế, H đá chân vào ghế thì chiếc điện thoại rơi xuống đất. Sau đó, H lại tiếp tục mang bia ra chỗ anh Th thì thấy điện thoại vẫn ở dưới đất nên nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát thấy nhóm của anh Th đang uống bia không để ý, H nhặt chiếc điện thoại giấu vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà kiểm tra thì thấy điện thoại khóa màn hình nên H đã cất giấu vào trong chiếc chăn để trên giường ngủ tầng 1 của gia đình. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, anh Th đã trình báo cơ quan Công an. Ngày 19 tháng 9 năm 2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thái H tại thôn T, xã T1, thành phố Thái Bình, qua khám xét thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, vỏ màu vàng trong chiếc chăn ở giường ngủ tầng 1, H đã khai nhận hành vi trộm cắp trên. Tại bản kết luận định giá số 35/KLĐG - CATP ngày 25 tháng 9 năm 2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình, kết luận chiếc điện thoại H đã chiếm đoạt của anh Th trị giá 14.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ, quản lý của Nguyễn Thái H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, số IMEI 359204051872146, số seri 8984048841007241110, có lắp sim số 0971.438.926, đã qua sử dụng; quản lý của chị Trần Thị M (bạn gái H) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu xám, màn hình bị vỡ nứt nhiều vết, số IMEI 357993055851450, bên trong không lắp sim (sim điện thoại số 0932.275.447 H đã làm mất), đã qua sử dụng; quản lý của bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Xuân H số tiền 10.000.000 đồng, của chị gái bị cáo là chị Nguyễn Thị Y số tiền 700.000 đồng, ông H, chị Y nộp tiền thay cho bị cáo để bồi thường khắc phục hậu quả. Căn cứ vào quyết định xử lý vật chứng số 69 ngày 10 tháng 10 năm 2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và số 01/QĐ-VKSTPTB đề ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã trả anh Đinh Quang D và chị Lưu Thị H số tiền 10.000.000 đồng, anh Trần Xuân Q và chị Nguyễn Thị M số tiền 700.000 đồng, anh Vũ Tiến Th 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, vỏ màu vàng, số IMEI 356568081757664, có lắp sim số 0965.759.918 (đã qua sử dụng).

Cáo trạng số 12/CT-VKSTPTB ngày 07 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Nguyễn Thái H về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Thái H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Kiểm sát viên trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái H phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề

ngiht mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp chung hai tội buộc bị cáo Nguyễn Thái H phải chịu mức án từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam.

- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, có lắp sim số 0971438926, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu xám, bên trong không lắp sim. Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại anh Vũ Tiến Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Thái H đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thái H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Thông qua hoạt động chuyển tiền vào tài khoản game, Nguyễn Thái H biết được tên mã đăng nhập và mật khẩu truy cập vào ứng dụng Viettel Pay Pro của đại lý anh Đinh Quang D và chị Lưu Thị H ở tại thôn D, xã T1, thành phố Thái Bình, nên khoảng 17 giờ 06 phút ngày 09 tháng 8 năm 2018 H đã sử dụng điện thoại di động Iphone 5S, lắp sim số 0932.275.447, có kết nối mạng Internet, đăng nhập trái phép vào tài khoản của anh D, chị H chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng; biết rõ trong tài khoản của anh D, chị H còn số tiền 6.000.000 đồng nên khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H tiếp tục đăng nhập nhiều lần vào tài khoản để chiếm đoạt số tiền trên nhưng do anh D đã đổi mật khẩu truy cập nên H không thực hiện thành công việc chiếm đoạt số tiền còn lại của anh D. Cùng với phương thức và thủ đoạn nêu trên, ngày 18 tháng 8 năm 2018, H tiếp tục đăng nhập trái phép vào tài khoản của anh Trần Xuân Q và chị Nguyễn Thị M ở tại Số nhà 156, đường L, xã P, thành phố Thái Bình, chiếm đoạt số tiền 700.000 đồng. Và ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại quán uống bia của bà Nguyễn Thị H tại thôn D, xã T1, thành phố Thái Bình, H thực hiện hành vi trộm cắp của anh Vũ Tiến Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, trị giá 14.000.000 đồng. Điều 290 Bộ luật Hình sự quy định: *1. Người nào sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử thực hiện một trong những hành vi sau đây, nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 173 và Điều 174 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...; c) Truy cập bất hợp pháp vào tài khoản của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm chiếm đoạt tài sản;... . 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: ...; b) Phạm tội 02 lần trở lên;... . Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:.... Hành vi trên của Nguyễn Thái H đã phạm vào tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự, trong tháng 8 năm 2019 bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc tình tiết*

định khung là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến chế độ quản lý an ninh mạng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vì ham chơi game, muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của bản thân, lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản và sự chủ quan của các chủ cơ sở chuyển tiền game trong việc thực hiện thao tác chuyển tiền vào thẻ game nên bị cáo đã phát hiện được và sử dụng mật khẩu này để truy cập bất hợp pháp vào các tài khoản ngân hàng để thực hiện việc chuyển tiền vào các tài khoản game mục đích chiếm đoạt tài sản. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình nộp lại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt để bồi thường cho bị hại là anh D, chị H và anh Q, chị M; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; những người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b (đối với tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”) và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Khoản 5 Điều 290 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Khoản 5 Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*.

Xét thấy bị cáo không có công việc, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã trả lại bị hại toàn bộ tiền, tài sản đã bị bị cáo Nguyễn Thái H chiếm đoạt. Xét thấy việc trả tài sản của cơ quan điều tra là có căn cứ, đúng chủ sở hữu, những người bị hại đều đã nhận lại tài sản và không có ý kiến đề nghị gì, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Theo quy định Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu xám, màn hình bị vỡ nứt nhiều vết, số IMEI 357993055851450, bên trong không lắp sim, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, số IMEI 359204051872146, số seri 8984048841007241110, bên trong có lắp sim số 0971.438.926, đã qua sử dụng, là công cụ bị cáo Nguyễn Thái H sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] Về vấn đề khác:

[9.1] Đối với hành vi chuyển tiền vào tài khoản game trong trang *Ngon.club*, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội nên tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[9.2] Đối với chị Trần Thị M là người đã giao nộp chiếc điện thoại Iphone 5S mà bị cáo Nguyễn Thái H đã sử dụng vào việc phạm tội cho cơ quan điều tra. Quá trình điều tra xác định khoảng cuối tháng 8 năm 2018 H đưa chiếc thoại trên cho chị M sử dụng, tuy nhiên chị M không biết, không tham gia, không giúp sức gì đối với hành vi phạm tội của H nên cơ quan điều tra không có biện pháp xử lý là đúng pháp luật.

[9.3] Đối với ông Nguyễn Văn Hùng, chị Nguyễn Thị Y, tại phiên tòa đều không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thái H phải hoàn trả số tiền đã bỏ ra nộp thay cho bị cáo để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Xét thấy đề nghị trên của ông H, chị Y là tự nguyện, do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

[10] Bị cáo Nguyễn Thái H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo Nguyễn Thái H, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290; khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b (đối với tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”), điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 55; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Thái H phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Nguyễn Thái H phải chấp hành là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 19 tháng 9 năm 2018).

3. Về bồi thường thiệt hại: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã quản lý và trả lại cho bị hại anh Đinh Quang D và chị Lưu Thị H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); anh Trần Xuân Q và chị Nguyễn Thị M số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) và anh Vũ Tiến Th 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, vỏ màu vàng, số IMEI 356568081757664, có lắp sim số 0965.759.918 (đã qua sử dụng).

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu xám, màn hình bị vỡ nứt nhiều vết, số IMEI 357993055851450, bên trong không lắp sim, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, số IMEI 359204051872146, số seri 8984048841007241110, bên trong có lắp sim số 0971.438.926, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên đã được chuyển đến cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 09 tháng 01 năm 2019).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thái H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thái H, bị hại anh Vũ Tiến Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị M, chị Nguyễn Thị Y, ông Nguyễn Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 02 năm 2019). Bị hại anh Đinh Quang D, chị Lưu Thị H và anh Trần Xuân Q, chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Viện kiểm sát nhân dân TPTB;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TPTB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPTB;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

